

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2021
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

2. Ông **Châu Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Nguyễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐST - DS ngày 26/5/2021 và Thông báo về việc dời phiên tòa ngày 01/9/2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Đỗ Thị Ánh N – sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp T, xã T, TP M, tỉnh TG.

** Bị đơn:* Nguyễn Thanh P - sinh năm: 1987;

Địa chỉ: ấp BL, xã T, huyện CG, tỉnh TG.

Chị N, anh P có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh N trình bày:*

- Về tình cảm: Chị và anh P sống chung và cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Khả H – sinh ngày 02/3/2013 và Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 21/3/2019. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong các lần kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đến giai đoạn đưa vụ án ra xét xử thì anh P có nộp cho Tòa án Đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh P là có thật, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: cháu H có nguyện vọng được ở chung với mẹ và cháu T thì dưới 36 tháng tuổi vì thế việc chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đỗ Thị Ánh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P và giải quyết vấn đề con chung, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Chị N và anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh P

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N trình bày chị và anh P sống chung và cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện CG, tỉnh TG. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Đối với anh P mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh P không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn của chị N, từ đó cho thấy anh P không còn muốn níu kéo hay cứu vãn cuộc hôn nhân của anh và chị N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Chị N được ly hôn với anh P.

[4] Về con chung: Chị N trình bày giữa chị và anh P có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Khả H – sinh ngày 02/3/2013 và Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 21/3/2019. Khi ly hôn chị N nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đối với yêu cầu xin nuôi con chung của chị N thì anh P không có ý kiến trình bày về vấn đề con chung. Ngoài ra, cháu Nguyễn Ngọc Khả H có nguyện vọng được sống chung với mẹ, còn cháu Nguyễn Ngọc Phương T thì dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy việc chị N yêu cầu nuôi cả hai con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- [7] Về án phí: Chị Đỗ Thị Ánh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
- [8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
- [9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ánh N. Chị Đỗ Thị Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Khả H – sinh ngày 02/3/2013 và Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 21/3/2019 cho chị Đỗ Thị Ánh N được tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004785 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, tỉnh TG.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Án tuyên kết thúc vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày vắng mặt chị N anh P

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã T, huyện CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Tuyết Hạnh